

LD VIETSOVPETRO
TRƯỜNG BAN ĐĐT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 08/12/2022

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		TD5+P1+CTK3	7:25	18+0+0	0+0+0		12+0+2	0+0+0	CHUYEN 10 P1 CTK3
2		RC5+GTCL+PPD	7:25	0+0+21	0+0+0		0+0+20	0+0+0	CHUYEN 1RC5 GTCL
3		CTK3+TD5+CI	9:25	11+2+5	0+0+0		5+10+7	0+0+0	

TTĐBSX

FLIGHT MANIFEST

DATE: 08/12/2022	FROM: VT	AIRCRAFT: 426	ETD: 07:30
FLIGHT: 01	TO: TD5 - P1 - CTK3	CREW: KHOAN - CHIEN - PTUAN	ETA: 09:20
XANH-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	VI HUNG CUONG	TD5	98	1	7		75	KHOAN	Vietnamese
2	PHAM VAN LUAN	TD5	88	1	5		60	KHOAN	Vietnamese
3	LE XUAN DUONG	TD5	99	1	8		70	KHOAN	Vietnamese
4	DAO THANH SON	TD5	91	1	3		70	KHOAN	Vietnamese
5	NGUYEN LAM GIANG	TD5	05-06	2	14		76	KHOAN	Vietnamese
6	DAVYDOV DANIIL	TD5	07	1	7		70	KHOAN	Russian
7	CHUSH MAKSIM	TD5	08	1	8		100	KHOAN	Russian
8	TRAN VAN THIEU	TD5	96	1	11	36	70	KHOAN	Vietnamese
9	MAI TRUONG TRUNG	TD5	90	1	2		63	KHOAN	Vietnamese
10	NGUYEN MINH HIEU	TD5	89	1	7		85	KHOAN	Vietnamese
11	LE HUU HUNG	TD5	97	1	12		70	KHOAN	Vietnamese
12	DO VAN QUANG	TD5	09	1	8		85	KHOAN	Vietnamese
13	TRAN VAN GIANG	TD5	93	1	8		72	DVL	Vietnamese
14	DO THANH HAI	TD5	92	1	5		70	DVL	Vietnamese
15	NGUYEN DANG NGOC	TD5	11	1	12		72	PSV	Vietnamese
16	TRAN MINH HUNG	TD5	10	1	5		85	PSV	Vietnamese
17	LUONG ANH HAI	TD5	300	1	3		68	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD5	17	18	125	1.261	36	12		CHUYEN 10 PAX TU P1 SANG CTK3
2	P1	0	0	0	0	0	0	10	
3	CTK3	0	0	0	0	30	2		
TOTAL		17	18	125	1.261	66	14		
WEIGHT KG				125	1.261	66			

GRAND TOAL: 1.452 KGS

VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 08/12/2022	TO: RC5 - GTC1 - PPD	AIRCRAFT: 416	ETD: 07:35
FLIGHT: 02	FROM: VT	CREW: LHải - TĐông - DSon	ETA: 09:25
CAM-1			

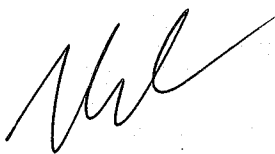
No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	PHẠM HỮU TRI	PPD	59	1	5	20	70	KH-THAC	Vietnamese
2	BUI QUANG CONG	PPD	78	1	15		78	XAYLAP	Vietnamese
3	LE VAN HOA	PPD	74	1	16		68	XAYLAP	Vietnamese
4	CAO VAN MANH	PPD	66-67	2	22		66	XAYLAP	Vietnamese
5	TRAN VAN TAN	PPD	64-65	2	17		61	XAYLAP	Vietnamese
6	NGUYEN NGOC QUANG	PPD	75	1	15		62	XAYLAP	Vietnamese
7	NGUYEN HONG TINH	PPD	71	1	6	20	78	XAYLAP	Vietnamese
8	LE ANH TUAN	PPD	62-63	2	22		81	XAYLAP	Vietnamese
9	NGUYEN CONG TUYEN	PPD	76-77	2	18		72	XAYLAP	Vietnamese
10	TRAN DUC TUAN	PPD	81	1	10	21	80	XAYLAP	Vietnamese
11	LUU VAN HOA	PPD	72	1	20		55	XAYLAP	Vietnamese
12	NGUYEN NGOC LUU	PPD	80	1	5		73	PSV	Vietnamese
13	PHAM VAN HIEP	PPD	92	1	6		75	PSV	Vietnamese
14	TRAN VIET CHUNG	PPD	57	1	10		56	PSV	Vietnamese
15	VU THE LIEN	PPD	69	1	6		68	PSV	Vietnamese
16	PHAM VAN GIANG	PPD	68	1	5		63	PSV	Vietnamese
17	NGUYEN MINH DONG	PPD	73	1	3		47	PSV	Vietnamese
18	PHAM DUC CANH	PPD	93	1	4		63	PSV	Vietnamese
19	TRAN VAN THUAT	PPD	79	1	4		67	PSV	Vietnamese
20	BUI THANH TUNG	PPD	58	1	7		65	PSV	Vietnamese
21	NGUYEN TRONG TAN NGHIA	PPD	60-61	2	10		70	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

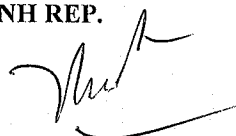
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RC5	0	0	0	0	0	0		CHUYEN 1 PAX RC5-GTC1
2	GTC1	0	0	0	0	0	0		
3	PPD	21	26	226	1.418	61	20		
TOTAL		21	26	226	1.418	61	20		
WEIGHT KG				226	1.418	61			

GRAND TOAL: 1.705 KGS

VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 08/12/2022	FROM: VT	AIRCRAFT: 426	ETD: 09:50
FLIGHT: 03	TO: CTK3 - TD5 - CLI	CREW: KHOÀN - CHIẾN - PTUÂN	ETA: 11:40
CAM-2			

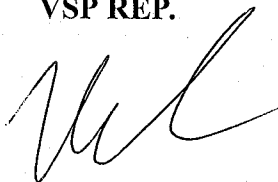
No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN TRƯỜNG BIÊN	CTK3	57	1	7		75	XAYLAP	Vietnamese
2	NGUYỄN VĂN NGHĨA	CTK3	47-48	2	18	15	65	XAYLAP	Vietnamese
3	TRẦN TUÂN ANH	CTK3	43-46	4	18		65	XAYLAP	Vietnamese
4	NGUYỄN THAI BÌNH	CTK3	41-42	2	13		70	XAYLAP	Vietnamese
5	LÊ ĐAM	CTK3	55	1	3		63	PSV	Vietnamese
6	VŨ NGỌC NAM	CTK3	49-50	2	8		80	PSV	Vietnamese
7	NGUYỄN THANH HẢI	CTK3	53	1	4		50	PSV	Vietnamese
8	LÊ VĂN DUÂN	CTK3	51	1	4		64	PSV	Vietnamese
9	NGUYỄN HUY HIỆU	CTK3	52	1	3		60	PSV	Vietnamese
10	BUI ĐỨC CHÍNH	CTK3	54	1	4		62	PSV	Vietnamese
11	VŨ NGỌC HÙNG	CTK3	56	1	6		70	PSV	Vietnamese
12	NGUYỄN THANH TIỀN	TD5	12	1	8		60	PSV	Vietnamese
13	HỒ VĂN ANH	TD5					75	PSV	Vietnamese
14	NGUYỄN QUỐC DŨNG	CLI	77	1	7		65	KH-THAC	Vietnamese
15	NGUYỄN ĐÌNH TIỆN	CLI	81-82	2	8		75	PSV	Vietnamese
16	LÊ CAO HẢI	CLI	85	1	7	40	63	PSV	Vietnamese
17	NGUYỄN VĂN HÙNG	CLI	83-84	2	10		63	PSV	Vietnamese
18	NGUYỄN VĂN TRƯỞNG	CLI	80	1	4		55	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

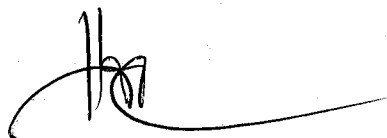
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CTK3	11	17	88	724	15	5		
2	TD5	2	1	8	135	0	10		
3	CLI	5	7	36	321	40	7		
TOTAL		18	25	132	1.180	55	22		
WEIGHT KG				132	1.180	55			

GRAND TOAL: 1.367 KGS

VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN



KẾ HOẠCH BAY NGÀY 10/12/2022

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		TD3+P2+VSP01	7:25	10+10+0	0+0+0		0+19+3	0+0+0	
2		RP2+RP1+P9	7:25	11+8+2	0+0+0		6+9+3	0+0+0	
3		T.UNG	8:00	16	0		10	0	
4		BK10+P9+BK3	9:25	10+10+0	0+0+0		9+2+9	0+0+0	chuyen 1 P9-BK3

TTBDSX



FLIGHT MANIFEST

DATE: 10/12/2022	FROM: VT	AIRCRAFT: 846	ETD: 07:30
FLIGHT: 01	TO: TD3 - P2 - VSP01	CREW: MTHAO - Linh - QTruong	ETA: 09:10
cam-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	PHAM VAN TUAN	TD3				30	60	THANH PH	Vietnamese
2	HOANG VAN LAM	TD3	34-35	2	15		50	BASON- S	Vietnamese
3	VUONG NGOC HUU	TD3	18-19	2	14		63	BASON- S	Vietnamese
4	NGUYEN MANH TU	TD3				20	67	BASON- S	Vietnamese
5	PHAN QUOC NGOC	TD3	24-25	2	8		60	BASON- S	Vietnamese
6	NGUYEN DINH HOA	TD3	26-27	2	11		65	BASON- S	Vietnamese
7	NGUYEN NGOC DUNG	TD3	20-21	2	7		63	BASON- S	Vietnamese
8	PHAM QUANG THAO	TD3				51	72	BASON- S	Vietnamese
9	NGUYEN HUY NHAT	TD3	36	1	6		57	BASON- S	Vietnamese
10	VU VAN CHUYEN	TD3	17	1	6		65	PSV	Vietnamese
11	DUONG SY CHIEN	P2	65	1	15		66	XAYLAP	Vietnamese
12	BUI VAN THINH	P2	62	1	11	5	67	XAYLAP	Vietnamese
13	NGUYEN QUANG CHUNG	P2				20	57	XAYLAP	Vietnamese
14	NGUYEN VAN SON	P2				20	84	XAYLAP	Vietnamese
15	TRAN MINH TOAN	P2	60	1	15		85	XAYLAP	Vietnamese
16	HA VAN NGHIA	P2				22	62	XAYLAP	Vietnamese
17	PHAM QUOC CUONG	P2	66	1	10		67	XAYLAP	Vietnamese
18	NGUYEN VAN SON	P2	61	1	5		56	XAYLAP	Vietnamese
19	NGUYEN QUANG HAI	P2	71	1	13		61	XAYLAP	Vietnamese
20	LE HUU CUONG	P2	63-64	2	13		77	XAYLAP	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD3	10	12	67	622	101	0		
2	P2	10	8	82	682	67	19		
3	VSP01	0	0	0	0	0	3		
TOTAL		20	20	149	1.304	168	22		
WEIGHT KG				149	1.304	168			

GRAND TOAL: 1.621 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 10/12/2022	TO: RP2 - RP1 - P9	AIRCRAFT: 420	ETD: 07:35
FLIGHT: 02	FROM: VT	CREW: TTrung - N.ANH - HIẾU -	ETA: 09:15
VANG-1		Cuong	

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRAN PHUC NGUYEN	RP2	49-50	2	15		84	XAYLAP	Vietnamese
2	PHAM NGOC TUAN	RP2	56-57	2	16		69	XAYLAP	Vietnamese
3	NGUYEN VAN BANG	RP2	58	1	7		65	XAYLAP	Vietnamese
4	NGUYEN XUAN THANG	RP2	59-60	2	21		52	XAYLAP	Vietnamese
5	TRAN HAU HAI	RP2	53-54	2	20		59	XAYLAP	Vietnamese
6	LE VAN DAU	RP2	47-48	2	18		69	XAYLAP	Vietnamese
7	LE DANG TIEN	RP2	55	1	12		60	XAYLAP	Vietnamese
8	NGUYEN CONG THANH	RP2	44	1	15		82	XAYLAP	Vietnamese
9	PHAM TUAN ANH	RP2	51	1	14	10	70	XAYLAP	Vietnamese
10	HOANG MANH HA	RP2	61-62	2	22		64	XAYLAP	Vietnamese
11	CU CHI CONG	RP2	45-46	2	20		70	XAYLAP	Vietnamese
12	NGUYEN QUANG VINH	RP2	900,42	2	15	17	80	XAYLAP	Vietnamese
13	VO VAN HIỆP	RP1	53-54	2	15		71	XAYLAP	Vietnamese
14	PHUNG QUỐC VIỆT	RP1	60	1	15	10	70	XAYLAP	Vietnamese
15	TRẦN NGỌC QUYẾT	RP1	59	1	12		60	XAYLAP	Vietnamese
16	NGUYỄN KIM HƯƠNG	RP1	52	1	12		65	XAYLAP	Vietnamese
17	LÊ CỬ	RP1	55-56	2	20		70	XAYLAP	Vietnamese
18	NGUYỄN NGỌC MẠNH THẮNG	RP1	62	1	14		75	XAYLAP	Vietnamese
19	DƯƠNG MẠNH CƯỜNG	RP1	63-64	2	22		64	XAYLAP	Vietnamese
20	NGUYỄN NGỌC THAI	RP1	57-58	2	18		71	XAYLAP	Vietnamese
21	PHẠM CAO CƯỜNG	P9					69	XAYLAP	Vietnamese
22	PHẠM NGỌC HÀ	P9					62	XAYLAP	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RP2	12	20	195	824	27	0		
2	RP1	8	12	128	546	10	9		
3	P9	2	0	0	131	0	5		
TOTAL		22	32	323	1.501	37	14		
WEIGHT KG				323	1.501	37			

GRAND TOAL: 1.861 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

pilot đã lấy đủ



FLIGHT MANIFEST

DATE: 10/12/2022	FROM: VT	AIRCRAFT: 622	ETD: 08:00
FLIGHT: 03	TO: T.UNG	CREW: L.Tuấn - HLONG	ETA: 11:10
XANH-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	LÂM TÂN TOÀN	T.UNG	84	1	10	30	73	VMI	Vietnamese
2	HỒ NGỌC BÈN	T.UNG	70	1	15		70	KH-THAC	Vietnamese
3	TRẦN ĐỨC SƠN	T.UNG	71-72	2	15		73	KH-THAC	Vietnamese
4	TRẦN VĂN HUY	T.UNG	75	1	15		79	KH-THAC	Vietnamese
5	LÊ VĂN TIỆP	T.UNG	79-80	2	15		75	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYỄN VĂN MẠNH	T.UNG	83	1	15		66	DVL	Vietnamese
7	ĐÀO ANH HUYNH	T.UNG	81-82	2	15		70	DVL	Vietnamese
8	TRẦN TUẤN ANH	T.UNG	61-62	2	15		53	XAYLAP	Vietnamese
9	LÊ VĂN DŨNG	T.UNG	73-74	2	15		69	XAYLAP	Vietnamese
10	KHÔNG QUỐC TIẾN	T.UNG	69	1	15		70	XAYLAP	Vietnamese
11	NGUYỄN ĐÌNH VINH	T.UNG	77-78	2	15		66	XAYLAP	Vietnamese
12	LÊU VĂN ĐƯỢC	T.UNG	87	1	10	20	52	XAYLAP	Vietnamese
13	BUI TRUNG NHÂN	T.UNG	89	1	15		47	XAYLAP	Vietnamese
14	VÕ VĂN SƠN	T.UNG	67-68	2	15		62	XAYLAP	Vietnamese
15	LAI VĂN MẠNH	T.UNG	65-66	2	15		72	XAYLAP	Vietnamese
16	BIỆN VĂN THANH	T.UNG	63-64	2	15		82	XAYLAP	Vietnamese
17	LUONG VAN KHOA	T.UNG	76	1	8		56	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	T.UNG	17	26	238	1.135	50	10		
TOTAL		17	26	238	1.135	50	10		
WEIGHT KG				238	1.135	50			

GRAND TOAL: 1.423 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 10/12/2022	TO: BK10 - P9 - BK3	AIRCRAFT: 846	ETD: 09:40
FLIGHT: 04	FROM: VT	CREW: MTHAO - Linh - QTrưởng	ETA: 11:20
XANH-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	HA THIEN HUE	BK10	38	1	14		63	XAYLAP	Vietnamese
2	PHAN VAN DUONG	BK10	35	1	11		63	XAYLAP	Vietnamese
3	NGUYEN QUOC DUONG	BK10	41	1	11		62	XAYLAP	Vietnamese
4	TRUONG VAN NHIU	BK10	40	1	15		80	XAYLAP	Vietnamese
5	DOAN QUANG TRUNG	BK10	31-32	2	20		61	XAYLAP	Vietnamese
6	HA VAN SAU	BK10	36-37	2	15		56	XAYLAP	Vietnamese
7	NGUYEN HOANG THIEN	BK10	42-43	2	16		59	XAYLAP	Vietnamese
8	TRAN MANH HUNG	BK10	33-34	2	19		83	XAYLAP	Vietnamese
9	PHAM VIET HUU	BK10	20-21	2	22		60	XAYLAP	Vietnamese
10	TRAN NGOC THE	BK10	39	1	13		71	XAYLAP	Vietnamese
11	HA VAN TRANG	P9	59-61	3	22		60	XAY LAP	Vietnamese
12	LE VAN BINH	P9	52-53	2	12	28	65	XAYLAP	Vietnamese
13	TRAN VAN TOAN	P9	45	1	15		70	XAYLAP	Vietnamese
14	NGUYEN VINH THAO	P9	46-47	2	13		52	XAYLAP	Vietnamese
15	PHAM VAN TU	P9	63-64	2	18		65	XAYLAP	Vietnamese
16	TRAN TRUNG QUYEN	P9	43	1	10	13	60	XAYLAP	Vietnamese
17	BUI DINH THO	P9	54-55	2	22		70	XAYLAP	Vietnamese
18	NGUYEN SY TAI	P9	50	1	10	16	50	XAYLAP	Vietnamese
19	NGUYEN VIET PHONG LUU	P9	48	1	17		88	XAYLAP	Vietnamese
20	BUI VAN DUNG	P9	49	1	15	25	65	XAYLAP	Vietnamese

FLIGHT PLAN

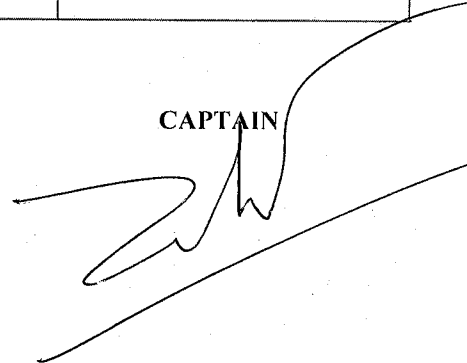
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	BK10	10	15	156	658	0	9		THAO 2 GHE CHO HANG CHUYEN 1 PAX TU P9-BK3
2	P9	10	16	154	645	82	0		
3	BK3	0	0	0	0	0	9		
TOTAL		20	31	310	1.303	82	18		
WEIGHT KG				310	1.303	82			

GRAND TOAL: 1.695 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

LD VIETSOVPETRO
TRƯỜNG BAN ĐĐT

K/g: D/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 12/12/2022

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		PVD1+RP3+RP2+TD1	7:25	1+1+3	0+0+0		0+7+0+2	0+0+0	

TTBDSX

FLIGHT MANIFEST

DATE: 12/12/2022	FROM: VT	AIRCRAFT: 846	ETD: 07:30
FLIGHT: 01	TO: PVD1 - RP3 - RP2 - TD1	CREW: Dương - NPhú - Đ.Huy	ETA: 09:30
XANH-1			

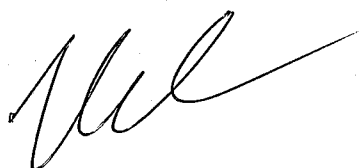
No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	SADOVNICHENKO	PVD1	73	1	13		100	KHOAN	Russian
2	TRẦN VIỆT CUÔNG	RP3	68-69	2	17		70	KHI	Vietnamese
3	VÕ VĂN ĐẠO	RP3	67	1	6		61	KHI	Vietnamese
4	NGUYỄN XUÂN LỘC	RP3	66	1	9		65	KHI	Vietnamese
5	HOÀNG DĂNG THẮNG	RP3	70	1	8		56	KHI	Vietnamese
6	NGÔ VĂN TUẤN	RP3	58-60	3	22		80	XAYLAP	Vietnamese
7	BUI ĐÌNH THIU	RP3	61	1	15		70	XAYLAP	Vietnamese
8	NGUYỄN PHU NAM	RP3	57	1	10		60	XAYLAP	Vietnamese
9	PHẠM VĂN NAM	RP3	55-56	2	12		60	XAYLAP	Vietnamese
10	TRẦN VĂN HỀ	RP3	64-65	2	18		65	XAYLAP	Vietnamese
11	TRẦN DANH LUẬT	RP3	62-63	2	25		68	XAYLAP	Vietnamese
12	PHẠM NGỌC HOÀ	RP3	71-72	2	17		61	XAYLAP	Vietnamese
13	NGUYỄN VIỆT GIANG	RP2	65,85,88	3	18		75	XAYLAP	Vietnamese
14	HOÀNG XUÂN THANH NHÀN	RP2	63-64	2	10		74	XAYLAP	Vietnamese
15	NGUYỄN NGỌC QUANG	RP2	86-87	2	18		71	XAYLAP	Vietnamese

FLIGHT PLAN

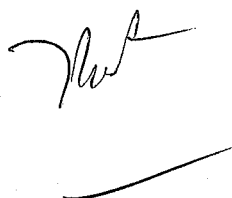
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	PVD1	1	1	13	100	0	1		CHUYEN 1 PAX RP2-TD1
2	RP3	11	18	159	716	0	6		
3	RP2	3	7	46	220	0	0+1		
4	TD1	0	0	0	0	0	3		
TOTAL		15	26	218	1.036	0	10		
WEIGHT KG				218	1.036	0			

GRAND TOAL: 1.254 KGS

VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN

